

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ZAPI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ZAPI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZAPI TECHNOLOGY .,JSC

Tên công ty viết tắt: ZAPI TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0109761098

3. Ngày thành lập: 01/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 120 Đường Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942398998

Fax:

Email: nghiemnguyenvan@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
3.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
4.	In ấn	1811
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Sao chép bản ghi các loại	1820
7.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
8.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
11.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
12.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
13.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
14.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
15.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
16.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
17.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
18.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
19.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
20.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
21.	Xây dựng nhà để ở	4101

22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Trừ đấu giá	4610
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ	4649
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại trừ kinh doanh vàng miếng	4662
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bán buôn tổng hợp	4690
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
52.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

53.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh trừ đồ chơi có hại cơ giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội	4764
54.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet trừ đấu giá	4791
57.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
58.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
63.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Xuất bản phần mềm	5820(Chính)
68.	Lập trình máy vi tính	6201
69.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
70.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
71.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
72.	Cổng thông tin (Trừ cổng thông tin báo chí)	6312
73.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
74.	Quảng cáo	7310
75.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
76.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
77.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
78.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
79.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
80.	Đại lý du lịch	7911
81.	Điều hành tua du lịch	7912
82.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
83.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

84.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
85.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động "Dịch vụ báo cáo tòa án", trừ hoạt động đấu giá tài sản, trừ dịch vụ lấy lại tài sản là hoạt động đòi nợ -trừ Hoạt động đấu giá	8299
87.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
88.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
89.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Trừ : Dạy về tôn giáo và các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể	8559
90.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
91.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
92.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
93.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
94.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
95.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
96.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
97.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN NGHIÊM	Thôn Trung Hòa, Xã Mai Trung, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	121542830	
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		

Thời gian đăng từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/10/2021

2	HÀ ANH TUẤN	2401 /Ct 2B CC Nam Đô, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	010078006591	
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		
3	NGUYỄN VŨ LINH	74 Đường 3413 Phạm Thê Hiên, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	083081000101	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN NGHIÊM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 121542830

Ngày cấp: 11/05/2017

Nơi cấp: Công An Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Thôn Trung Hòa, Xã Mai Trung, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 120 Đường Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội